TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09-7-2020.
V/v tranh chấp về hôn nhân - gia đình ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Phát Triển.
Ông Đặng Văn Hai.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12/3/2020 "V/v tranh chấp về hôn nhân - gia đình ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Mỹ L - *Sinh năm*: 1968. (Có mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: ấp LT, xã HL, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.
- *Bị đơn*: Nguyễn Văn H - *Sinh năm*: 1971. .(Vắng mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: ấp LT, xã HL, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/02/2020; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Vào năm 1996 Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Văn H kết hôn, nhưng không có đăng ký kết hôn và có hai con chung là Nguyễn An T sinh ngày 08/01/1998, Nguyễn Phước T sinh ngày 20/9/1999. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, nên ngày 25/01/2020 Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Văn H đã tự tay ký tên vào đơn xin ly hôn có sự chứng kiến của Trưởng ban nhân dân ấp Long Thành, xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Nay Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Văn H; Về con chung do Nguyễn An T sinh ngày 08/01/1998, Nguyễn Phước T sinh ngày 20/9/1999 đã trưởng thành nên Nguyễn Thị Mỹ L không yêu

cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với Nguyễn Văn H theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L cũng đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn H tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Văn H sống chung như vợ chồng từ năm 1996 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, pháp luật không công nhận là vợ chồng, vì đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

"1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý."

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

"*1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này."*

Đối chiếu khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

"2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này....".

[2] Về con chung: Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Văn H có hai con chung là Nguyễn An T sinh ngày 08/01/1998, Nguyễn Phước T sinh ngày 20/9/1999 đã trưởng thành nên Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu, còn đối với bị đơn Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do và cũng không có văn bản yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Nguyễn Thị Mỹ L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6]. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Văn H.

2. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000117, ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/7/2020). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 09/7/2020 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Minh Tùng